TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/HNGĐ	*Cao Ph, ngày 09 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05a/2020/HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Q; sinh ngày 31/10/1995

Nơi cư trú: Xóm Trẹo Ng I, xã Nam Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Y; sinh ngày 23/5/1996

Nơi cư trú: Xóm Q, xã Tân Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn Q và chị Bùi Thị Y

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Q và chị Bùi Thị Y thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh Đ; sinh ngày 19/6/2016 cho đến khi cháu Đ trưởng thành. Anh Bùi Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

1.000.000đ *(Một triệu đồng)* cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 03 năm 2020. Anh Q có quyền thăm nom con chung theo luật định.

Kể từ ngày chị Bùi Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, anh Bùi Văn Q chậm trả tiền cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: Anh Bùi Văn Q tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, theo biên lai thu tiền số 0000972 ngày 06 tháng 02 năm 2020.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hòa Bình
- Các đương sự
- VKSND huyện Cao Ph
- UBND xã Nam Ph
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền